

Số: 8 /CT-BGTVT

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2023

CHỈ THỊ
Về việc tăng cường công tác cải cách hành chính
của Bộ Giao thông vận tải

Thời gian vừa qua, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) đã có những chỉ đạo quyết liệt việc đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đến nay đã đạt được một số kết quả quan trọng, hệ thống thể chế và TTHC được cải thiện; bộ máy hành chính tinh gọn hơn; đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngày càng chuyên nghiệp, phong cách giao tiếp, ứng xử đã có những tiến bộ; mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động của hệ thống hành chính được nâng cao,... đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành chung của Bộ; thúc đẩy sự phát triển của ngành, tạo thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC trong lĩnh vực GTVT.

Tuy nhiên, công tác CCHC vẫn chưa đạt kết quả như mong muốn, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tại một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm; người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm tới công tác CCHC, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa thực sự nhịp nhàng, hiệu quả.

Để tiếp tục tăng cường công tác CCHC, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức thuộc Bộ thực hiện ngay những nội dung sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo điều hành và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công tác CCHC, cải cách TTHC, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Coi việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về CCHC, cải cách TTHC và cung cấp dịch vụ công là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của công chức, viên chức, nhất là đối với người đứng đầu.

2. Rà soát từng nội dung, nhiệm vụ, tiến độ trong kế hoạch CCHC hàng năm và giai đoạn 2020 – 2025 của cơ quan, đơn vị; từ đó đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, tiến độ và chất lượng cụ thể từng công việc/nhiệm vụ tính đến nay; đối với những công việc/nhiệm vụ chưa đạt tiến độ hoặc chất lượng cần có ngay biện pháp khắc phục; đảm bảo mỗi nhiệm vụ phải được phân công rõ ràng,

gắn với trách nhiệm từng cá nhân; bố trí đủ nguồn lực con người (cả về số lượng và chất lượng) để bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ CCHC; tăng cường công tác tự kiểm tra trong nội bộ, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan kết quả CCHC của từng đơn vị, cá nhân.

3. Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, trong đó đẩy mạnh tập trung khắc phục ngay những tồn tại thiếu sót khi được phát hiện.

4. Kiểm soát chặt chẽ việc xử lý, giải quyết các văn bản đến cơ quan, đơn vị, nhất là việc tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính cũng như các nhiệm vụ được giao, đảm bảo thời hạn xử lý, giải quyết theo quy định; người đứng đầu thường xuyên tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp.

5. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức, văn hóa công vụ.

6. Đối với việc chấm điểm, xác định chỉ số CCHC hàng năm: Cử công chức có năng lực và trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị, cá nhân có liên quan để cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu kiểm chứng. Đối với những nội dung bị trừ điểm (hoặc không có điểm) các cơ quan, đơn vị liên quan cần báo cáo rõ nguyên nhân, trách nhiệm cá nhân và giải pháp khắc phục.

7. Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa TTHC; thực hiện phân cấp, phân quyền, đánh giá tác động chính sách và tham vấn đối tượng thực hiện trong quá trình xây dựng thể chế. Kịp thời xử lý dứt điểm những phản ánh kiến nghị do người dân, doanh nghiệp gửi đến; không để tình trạng kéo dài, đùn đẩy gây tốn kém, lãng phí, công sức và thời gian đi lại cũng như ảnh hưởng đến cơ hội đầu tư kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

8. Thực hiện việc công bố, công khai TTHC theo quy định; đồng bộ 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và công khai quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC được tổng hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC là một căn cứ để đánh giá năng suất lao động, phê duyệt biên chế và bố trí nhân sự của cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công.

9. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện việc báo cáo giải trình của người đứng đầu và xin lỗi người dân, doanh nghiệp đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị theo quy định; định kỳ công khai kết quả đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm

trễ theo quy định. Xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, tiêu cực, làm phát sinh thêm TTHC, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần để xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định.

10. Thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

11. Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ.

12. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các TTHC hoặc nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông. Trong đó, phải rà soát, hoàn thành việc công bố quy trình nội bộ xác định rõ thời hạn, trách nhiệm giải quyết trong từng bước, giai đoạn đối với các TTHC liên thông giữa cơ quan trung ương và địa phương.

13. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), trong đó tập trung hoàn thành việc tháo gỡ các “điểm nghẽn” theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

14. Thực hiện các giải pháp phù hợp huy động, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện các nội dung chuyển đổi số trong thực hiện TTHC.

15. Chủ động đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

16. Có cơ chế, chính sách phù hợp, thực hiện ưu tiên bố trí đầy đủ nhân lực, kinh phí hàng năm cho việc triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, chuyển đổi số, hoàn thành các mục tiêu theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

17. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thành việc tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh đối với các dịch vụ công thuộc thẩm quyền thực hiện của cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Bộ triển khai cung cấp trên môi trường mạng.



II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ ĐỐI VỚI MỘT SỐ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Các Cục trực thuộc Bộ

a) Hằng năm xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC của cơ quan mình, trong đó, phải xác định rõ từng nhiệm vụ, tiến độ phải thực hiện; phân công đơn vị, cá nhân chủ trì và bố trí nguồn lực bảo đảm cho việc thực hiện; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ, xử lý những khó khăn, vướng mắc, cản trở công tác CCHC, cải cách TTHC.

b) Tăng cường thực hiện công tác CCHC, cải cách TTHC và kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực thi nhiệm vụ; tích cực tuyên truyền về CCHC bằng các hình thức mới, sáng tạo nhằm khuyến khích, động viên các tập thể, cá nhân tham gia nghiên cứu và đề xuất sáng kiến CCHC, nâng cao chất lượng thực hiện cải cách TTHC.

c) Rà soát, tái cấu trúc quy trình các dịch vụ công hiện có đảm bảo cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa kết hợp rà soát, đánh giá hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến để báo cáo cấp thẩm quyền xem xét giải quyết nhằm tránh gây tốn kém, lãng phí trong việc duy trì các dịch vụ công không có người dân, tổ chức sử dụng.

d) Khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ còn lại của năm 2023 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

đ) Tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm đúng thời hạn và chất lượng.

e) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025.

2. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Tham mưu việc tổ chức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC chung của Bộ. Chủ trì tham mưu thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kỷ luật, kỷ cương, đạo đức, văn hóa công vụ.

b) Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC hằng năm của các cơ quan, đơn vị để báo cáo Bộ trưởng làm căn cứ đánh giá, xếp loại người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

c) Chủ trì tổ chức thực hiện việc chấm điểm, xác định chỉ số CCHC hàng năm của Bộ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

3. Vụ Pháp chế chủ trì, tham mưu thực hiện công tác cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp các chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ; công tác rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; công tác tuyên truyền, phổ biến, theo dõi, thi hành pháp luật; cắt giảm, đơn giản hóa quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh.

4. Văn phòng Bộ

a) Chủ trì, tham mưu thực hiện công tác cải cách TTHC, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, chế độ báo cáo và chế một cửa, một cửa liên thông; kiểm soát chặt chẽ các TTHC trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; công tác tiếp nhận hồ sơ và giải quyết một số TTHC; công tác niêm yết, công khai TTHC tại trụ sở của cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; công tác rà soát, đánh giá, công bố, cập nhật, công khai TTHC.

b) Sử dụng chữ ký số trong giải quyết công việc tại các cơ quan, đơn vị theo quy định; tổ chức tuyên truyền, nâng cao hiệu quả trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

5. Vụ Tài chính

a) Thực hiện công tác điều hành thu, chi ngân sách nhà nước (NSNN) theo đúng quy định của Luật NSNN và các quy định có liên quan. Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền các vấn đề liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật về tài chính, tài sản (đặc biệt Luật ngân sách nhà nước, Luật phí, lệ phí, Luật quản lý, sử dụng tài sản công...) và các văn bản có liên quan để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp về tổ chức triển khai thực hiện trong phạm vi Bộ.

b) Phê duyệt Phương án tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và các văn bản bổ sung, thay thế khác (nếu có).

c) Tiếp tục sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất thuộc quản lý của Bộ theo quy định.

6. Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường tham mưu cắt giảm, đơn giản hóa quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; quy định về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; duy trì, cập nhật, triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam tại các cơ quan, đơn vị bảo đảm theo quy định.

7. Trung tâm Công nghệ thông tin

a) Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu tại Kế hoạch phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023, trong đó tập trung vào nhóm chỉ tiêu về xây dựng dữ liệu số, thể chế số, cung cấp dịch vụ

công trực tuyến và thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động quản lý chuyên ngành.

b) Trên cơ sở kết quả rà soát, tái cấu trúc quy trình các dịch vụ công hiện của các cơ quan, đơn vị, Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện điện tử hoá tờ khai, quy trình trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ; hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao về cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

c) Tập trung thực hiện, hoàn thành các cơ sở dữ liệu dùng chung về kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, người điều khiển phương tiện, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực GTVT.

8. Vụ Kế hoạch - Đầu tư chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

9. Vụ Quản lý doanh nghiệp tiếp tục tham mưu thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; đổi mới và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước. Nghiên cứu, tham mưu chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần theo quy định pháp luật.

10. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ trong Chỉ thị này bảo đảm tiến độ và chất lượng theo quy định.

Giao Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị này trong Báo cáo định kỳ của Bộ Giao thông vận tải./

Nơi nhận:

- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Công đoàn GTVT Việt Nam;
- Công đoàn cơ quan Bộ;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (S).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thắng

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ HẸM ĐÀN THÀNH TRONG CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2023
(Kèm theo Công thị số 8/Z. /CT-BGTVT ngày 02 tháng 11 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Nội dung	Thời hạn	Ghi chú
I.	Công tác chỉ đạo điều hành		
1.	Khẩn trương hoàn thành nhiệm vụ được giao tại: Quyết định số 1636/QĐ-BGTVT ngày 13/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải; Quyết định số 385/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ; Quyết định số 658/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải.	Năm 2023	
2.	Hoàn thành việc kiểm tra công tác CCHC; khẩn trương, nghiêm túc khắc phục các tồn tại, hạn chế được phát hiện qua kiểm tra.	Năm 2023	
3.	Hoàn thành các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ GTVT giao.	Năm 2023	
4.	Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của Bộ GTVT.	Năm 2023	
6.	Xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của cơ quan, đơn vị theo quy định.	Năm 2023	
II.	Cải cách thể chế		
1.	Khẩn trương hoàn thành nhiệm vụ được giao tại các Quyết định, văn bản giao nhiệm vụ xây dựng VBQPPL năm 2023 của Bộ gồm: Quyết định số 1814/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2022 ban hành chương trình xây dựng VBQPPL năm 2023 của Bộ GTVT; Quyết định số 144/QĐ-BGTVT ngày 28/2/2023 điều chỉnh chương trình xây dựng VBQPPL 6 tháng đầu năm 2023 của Bộ GTVT; Quyết định số 388/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2023 điều chỉnh, bổ sung chương trình xây dựng VBQPPL 6 tháng đầu năm 2023 của Bộ GTVT; Quyết định số 646/QĐ-BGTVT ngày 26/5/2023 điều chỉnh, bổ sung chương trình xây dựng VBQPPL 6 tháng cuối năm 2023 của Bộ GTVT; Quyết định số 1080/QĐ-BGTVT ngày 25/8/2023 điều chỉnh, bổ sung chương trình xây dựng VBQPPL 6 tháng cuối năm 2023 của Bộ GTVT và các văn bản giao nhiệm vụ.	Năm 2023	
2.	Khẩn trương hoàn thành nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 52/QĐ-BGTVT ngày 30/01/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình	Năm 2023	

TT	Nội dung	Thời hạn	Ghi chú
	thi hành pháp luật năm 2023 của Bộ, trong đó đặc biệt lưu ý đối với nhiệm vụ thực hiện hoạt động hội thảo, tọa đàm, điều tra, khảo sát, kiểm tra về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực được giao quản lý.		
III.	Cải cách thủ tục hành chính		
1.	Khẩn trương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thành thực thi phương án đơn giản hóa giấy tờ công dân, phương án phân cấp TTHC, cắt giảm thông tin tại mẫu đơn, mẫu tờ khai TTHC đảm bảo đúng tiến độ được giao tại các Quyết định ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL của Bộ (các Quyết định số: 1814/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2022; 144/QĐ-BGTVT ngày 28/02/2023; 388/QĐ-BGTVT ngày 06/04/2023; 646/QĐ-BGTVT ngày 25/05/2023; 1080/QĐ-BGTVT ngày 07/09/2023, 779/QĐ-GTVT ngày 29/6/2023).	Năm 2023	
2.	Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện công tác số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đảm bảo tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực của cơ quan, đơn vị đến hết năm 2023 đạt 80% theo đúng yêu cầu của Nghị quyết số 76/NQ-CP năm 2021 và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.	Năm 2023	
3	Khẩn trương thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ liên quan đến công tác kiểm soát TTHC được giao tại Quyết định số 1691/QĐ-BGTVT ngày 22/12/2022 Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023 của Bộ GTVT.	Năm 2023	
IV.	Cải cách tổ chức bộ máy		
1.	Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị theo quy định.	Năm 2023	
2.	Thường xuyên rà soát, bảo đảm số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị theo quy định.	Năm 2023	
V.	Chế độ công vụ công chức		
1.	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức, văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.	Năm 2023	
2.	Tuyển dụng, quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định, không vượt quá số lượng được giao.	Năm 2023	
3.	Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng; có chính sách trọng dụng nhân tài theo quy định.	Năm 2023	
VI.	Cải cách tài chính công		
1.	Ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BGTVT ngày 11/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định việc đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì đường thủy nội địa quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước từ	Năm 2023	

TT	Nội dung	Thời hạn	Ghi chú
	nguồn kinh phí chi thường xuyên.		
2.	Phê duyệt Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và các văn bản bổ sung, thay thế khác.	Năm 2023	
3.	Tiếp tục sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất thuộc quản lý của Bộ theo quy định.	Năm 2023	
VII.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số		
1.	Duy trì tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Năm 2023	
2.	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công, phấn đấu đạt tỷ lệ 30% trở lên theo yêu cầu tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ.	Năm 2023	
3.	Duy trì tỷ lệ hồ sơ TTHC được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa đạt 50% (theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGČĐS ngày 04/4/2023 của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số).	Năm 2023	
4.	Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đảm bảo đạt tỷ lệ 100%.	Năm 2023	
5.	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC đúng hạn đạt mục tiêu 100% hồ sơ đúng hạn.	Năm 2023	
6.	Thực hiện điện tử hóa mẫu đơn tờ khai trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	Năm 2023	